

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 33/2024/HS-PT
Ngày: 27-5-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Hữu Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 20-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1958 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **Số B, đường V, Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** (đã chết) và bà **Trần Thị C** (đã chết); vợ: **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1960; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Anh T1** là Luật sư - Văn phòng luật sư **Nguyễn Anh T1** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh T**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là tài xế lái xe hợp đồng thuê cho **Bưu điện huyện B** thuộc **Bưu điện tỉnh B**. Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/02/2023, **Nguyễn Hữu T** điều khiển xe thư báo loại xe ô tô tải biển số 71C - 088.92 (có giấy phép lái xe) của **Bưu điện tỉnh B** chở bưu phẩm lưu thông từ **Bưu điện tỉnh B** về Bưu điện **huyện B** trên đường **Q**. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường quốc lộ 57C với **đường Đ** thuộc **Khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre**, **Nguyễn Hữu T** điều khiển xe

nhưng không nhường đường để xe ô tô tải biển số 71C - 088.92 đụng vào xe lăn của bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1958, ngụ ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre) là người khuyết tật đang điều khiển băng qua đường phía trước hướng từ lề phải sang lề trái (theo hướng xe ô tô tải 71C - 088.92) làm bà N1 tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 19 giờ 20 phút ngày 07/02/2023, xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn trên đường quốc lộ 57C là đoạn đường thẳng giao nhau với đường nhánh, mặt đường được trải nhựa, có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng chia thành 2 chiều; mặt đường chính rộng 08m, mặt đường nhánh rộng 13m, đường tiếp tuyến giao nhau giữa đường chính và đường nhánh là 46m. Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trong khu vực có biển báo nguy hiểm. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã A về hướng thị trấn B và lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn để đo vẽ, chọn trụ điện số 2B, trụ biển báo nguy hiểm số W207c làm mốc cố định.

Xe ô tô tải biển số 71C - 088.92 sau tai nạn nằm giữa vạch kẻ đường theo hướng lưu thông, đầu xe hướng về thị trấn B, đuôi xe hướng về xã A; trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 3,25m, cách trụ điện số 2B là 6,1m; trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 3,05m; trục bánh sau bên trái cách tâm đường tiếp tuyến giữa đường chính và đường nhánh là 5,9m; trục bánh trước bên trái cách trục sau bên trái xe lăn là 01m.

Xe lăn màu xanh dùng cho người khuyết tật sau tai nạn nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng thị trấn B lệch về mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm; trục bánh sau bên trái và trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn lần lượt là 4,9m và 4,55m, trục bánh trước cách lề chuẩn 5,6m cách điểm gần nhất vết máu là 02m.

Vết máu có kích thước dài 0,6m x 0,5m nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, điểm gần nhất và xa nhất cách lề chuẩn lần lượt là 4,9m và 5,5m.

Vết ma sát có kích thước dài 0,8m, rộng 0,02m nằm trên vạch kẻ đường màu vàng, đầu vết ma sát cách lề chuẩn là 3,9m, cách tâm đường tiếp tuyến giữa đường chính và đường nhánh là 6,3m. Cuối vết ma sát cách lề chuẩn là 4,05m, cách đầu vết cày là 1,1m.

Vết cày có kích thước dài 4,3m, rộng 0,02m dạng đứt quãng nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm có chiều hướng phát triển từ xã A đến thị trấn B, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn lần lượt là 4,35m và 4,45m.

Vết phanh 1 có kích thước dài 6,5m, rộng 0,3m nằm ở phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu vết phanh cách lề chuẩn là 4,45m, cách đầu vết cày là 1,7m, cuối vết phanh trùng với trục bánh sau bên trái xe tải biển số 71C-088.92, cách lề chuẩn 4,55m.

Vết phanh 2 có kích thước dài 5,8m, rộng 0,3m nằm ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu vết phanh cách lề chuẩn là 3,1m, cuối vết phanh cách

lề chuẩn là 3,05m, cuối vết phanh trùng với trục bánh sau bên phải xe tải biển số 71C-088.92.

Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 71C-088.92 với xe lăn là vùng có nhiều đất, mảnh nhựa có kích thước 0,3m x 0,3m nằm trên mặt đường phía bên phải hướng khám nghiệm; tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 3,1m, cách đầu vết ma sát là 1,5m, cách trụ điện 2B là 18,2m, cách biển báo nguy hiểm số W207c là 55,9m, cách tâm đường tiếp tuyến giữa đường nhánh và đường chính là 7,9m.

Phương tiện tạm giữ, gồm:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C - 088.92 màu sơn vàng - trắng, nhãn hiệu ISUZU, loại xe tải thùng kín, số máy 4E0117, số khung R77FKV102119, dung tích 2999 cm³ của của **Bưu điện tỉnh B** có đặc điểm: Ốp nhựa trên đèn chiếu sáng bên trái bị vỡ có kích thước dài 05cm, rộng 03cm, điểm cao nhất cách đất là 102cm, điểm thấp nhất cách đất là 97,5cm. Ốp nhựa bảo vệ lọc gió bên trái bị thủng từ ngoài vào trong có kích thước dài 20cm, rộng 11cm, sâu 03cm, điểm cao nhất cách đất là 100,7cm, điểm thấp nhất cách đất 100,2cm. Đèn chiếu sáng trước bên trái bị vỡ có kích thước dài 25cm, rộng 07cm. Mặt kính đèn chiếu sáng có vết ma sát bám chất màu xanh kích thước dài 21,5cm rộng 13cm, điểm cao nhất cách đất là 80cm, điểm thấp nhất cách đất 67cm. Góc trái biển số bị cong. Mặt trước bên trái biển số có vết ma sát bám chất màu đen kích thước dài 11cm, rộng 05cm, điểm cao nhất cách đất là 48cm, điểm thấp nhất cách đất là 43cm. Mặt ngoài phía dưới bên trái cản trước có vết ma sát kích thước dài 50cm, rộng 12cm, điểm cao nhất cách đất 45cm. Trong vùng vết ma sát có vết thủng kích thước dài 20cm, rộng 10cm, sâu 03cm. Mặt trước móc kéo xe có vết ma sát bám chất màu xanh kích thước dài 1,5cm, rộng 1,3cm, điểm cao nhất cách đất 52,5cm, điểm thấp nhất cách đất 51cm. Mặt trước ốp nhựa bảo vệ lọc gió có vết ma sát kích thước dài 21cm, rộng 01cm. Góc bên trái ốp nhựa bị vỡ kích thước dài 04cm, rộng 02cm, điểm cao nhất cách đất 37cm, điểm thấp nhất cách đất 35cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi hoạt động bình thường. Phương tiện hoạt động bình thường. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho đại diện của chủ sở hữu Bưu điện tỉnh Bến Tre là bà **Nguyễn Thị X.**

- 01 xe lăn dùng cho người khuyết tật có đặc điểm: Lốp, ruột xe sau bên phải bung rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt lăn lốp có vết ma sát có kích thước dài 30cm, rộng 02cm. Niền xe sau bên phải cong biến dạng. Mặt ngoài bên phải nền có vết mài mòn kim loại kích thước dài 19cm rộng 02cm. Mặt ngoài bên phải cản sau có vết ma sát đứt quãng bám chất màu đen kích thước dài 20cm rộng 2,5cm. Mặt ngoài thanh sắt trên yên xe có vết ma sát kích thước dài 16cm rộng 2,5cm, điểm cao nhất cách đất 78cm, điểm thấp nhất cách đất 76cm. Mặt ngoài thanh sắt dưới yên xe có vết ma sát kích thước dài 14cm rộng 0,5cm, điểm cao nhất cách đất 55cm, điểm thấp nhất cách đất 45,5cm. Niền xe sau bên trái cong biến dạng, cong từ trái sang phải. Hệ thống điều khiển không hoạt động được. Phương tiện bị hỏng không hoạt động được, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 22/TT ngày 16/02/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Nạn nhân **Nguyễn Thị N1** chết do chấn thương sọ

não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 03/4/2024 bị cáo **Nguyễn Hữu T** kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 năm tù là phù hợp; kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được ở ngoài sống cùng con cháu.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là sự kiện bất ngờ vì khi bị cáo phát hiện xe của bị hại là quá gần, bị cáo liền phanh xe nhưng không kịp đã đụng vào xe lăn của bị hại băng qua đường, bị hại cũng vi phạm Luật Giao thông đường bộ khi băng xe qua đường do bị hại không có tín hiệu trước khi cho xe chuyển hướng, nên bị cáo không xử lý kịp thời dẫn đến tai nạn giao thông chết người. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, có hoàn cảnh khó khăn, không có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, gia đình bị cáo có

người thân có công với đất nước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo do sự kiện bất ngờ, nếu không được chấp nhận thì đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được ở ngoài sống cùng con cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/02/2023, trên **đường Q thuộc Khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre**. Do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ nên bị cáo **Nguyễn Hữu T** đã điều khiển xe ô tô tải biển số 71C - 088.92 lưu thông trên **đường Q**, đến ngã ba giao nhau với **đường Đ** nơi khu vực có biển báo nguy hiểm nhưng không nhường đường cho xe của người khuyết tật qua đường, để xe đụng vào xe lăn của bà **Nguyễn Thị N1** là người khuyết tật đang băng qua đường làm bà **Nguyễn Thị N1** tử vong do chấn thương sọ não (Vi phạm Điều 11, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ G** quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ).

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô trong khu vực có biển báo nguy hiểm nhưng không nhường đường cho xe của người khuyết tật qua đường, để xe đụng vào xe lăn của bị hại là người khuyết tật đang băng qua đường; hậu quả làm bị hại tử vong do chấn thương sọ não, lỗi thuộc về bị cáo; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "*Làm chết người*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hữu T** yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã từng bị kết án về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và “Tội đánh bạc”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *có ông ngoại, bà ngoại là Liệt sĩ, là người có công với đất nước, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo* theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn giao thông thuộc trường hợp nghiêm trọng, hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới là người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên; qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân bị cáo, thấy rằng tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/HS-ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, hậu quả của vụ tai nạn giao thông này cũng dẫn đến chết người; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 33/2011/HSPT ngày 25/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/HS-ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù; điều đó đã minh chứng bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, là người khó cải tạo, có nhân thân không tốt; việc cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm, không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù không cho hưởng án treo là có căn cứ pháp luật. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội do sự kiện bất ngờ là không có cơ sở, và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Hữu T được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông